

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ KHOÁN

*V/v: Xây dựng và triển khai Phân hệ học vụ sinh viên
 (Chức năng từ mục 1.8 - 1.17)
 thuộc phần mềm Quản lý Giáo dục DNC
 (Số: 04 /2025/ĐHNCT- SOFTEDU)*

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005, có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2006;
- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2017;
- Căn cứ vào nhu cầu khả năng mỗi bên,

Hôm nay, ngày 03 tháng 09 năm 2025, chúng tôi gồm:

BÊN A: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CĂN THƠ

Đại diện: Ông **Nguyễn Tiến Dũng** Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng trường**

Địa chỉ: 168 Nguyễn Văn Cừ nối dài, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ.

Điện thoại: 02923798668

Mã số thuế: 1801311513

Số tài khoản: 112000113404, tại ngân hàng: Vietinbank – CN Cần Thơ.

BÊN B: Ông NGUYỄN VĂN KHUYÊN

Địa chỉ : Ấp Thành Thưởng, Xã An Trạch, Tỉnh Cà Mau

Mã số thuế : 8688221627

Số tài khoản : Ngân hàng Vietcombank - 0531002542856

Khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng

Bên A đồng ý thuê bên B xây dựng và triển khai phân hệ học vụ sinh viên (Chức năng từ mục 1.8 - 1.17) thuộc phần mềm Quản lý Giáo dục DNC. (Chi tiết theo Phụ lục 2, 3 đính kèm).

Bên B đồng ý xây dựng và triển khai phân hệ học vụ sinh viên (Chức năng từ mục 1.1 - 1.7) thuộc phần mềm Quản lý Giáo dục DNC cho bên A với giao diện đã thống nhất giữa 2 bên.

Điều 2. Giá trị hợp đồng và hình thức thanh toán

Giá trị hợp đồng: **150.000.000 đ** (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Giá trị trên đã bao gồm thuế TNCN. Bên A có nghĩa vụ trích 10% giá trị hợp đồng để đóng thuế TNCN cho cơ quan thuế.

Hình thức thanh toán: chuyển khoản.

(Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm)

Điều 3. Loại hợp đồng, thời gian thực hiện hợp đồng

- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày **03/09/2025** đến ngày **03/02/2026**

Điều 4. Điều khoản thanh toán

1. Điều kiện thanh toán

STT	Đợt thanh toán	Giá trị thanh toán	Thực hiện công việc
1	Đợt 1	20% giá trị hợp đồng	Bên B đã có phiên bản demo phần mềm giai đoạn I và được bên A xác nhận đáp ứng đủ tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng phần mềm theo yêu cầu từ bên A
2	Đợt 2	20% giá trị hợp đồng	Bên B đã có phiên bản demo phần mềm giai đoạn II và được bên A xác nhận đáp ứng đủ tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng phần mềm theo yêu cầu từ bên A
3	Đợt 3	20% giá trị hợp đồng	Bên B đã có phiên bản demo phần mềm giai đoạn III và được bên A xác nhận đáp ứng đủ tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng phần mềm theo yêu cầu từ bên A
4	Đợt 4	20% giá trị hợp đồng	Bên B đã có phiên bản demo phần mềm giai đoạn IV và được bên A xác nhận đáp ứng đủ tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng phần mềm theo yêu cầu từ bên A
5	Đợt cuối	20% giá trị hợp đồng	Sau khi đã hoàn thiện đầy đủ chức năng, tài liệu kỹ thuật, mã nguồn phần mềm, tập huấn sử dụng phần mềm theo phụ lục 02 và phụ lục 03 của hợp đồng

- Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- + Hợp đồng.
- + Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.
- + Hóa đơn và các hồ sơ tài chính khác theo quy định.

2. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

Điều 5. Trách nhiệm của mỗi bên

1. Đối với Bên A

- Cung cấp các tài liệu liên quan để bên B thực hiện xây dựng và triển khai Phân hệ học vụ sinh viên (Chức năng từ mục 1.8 - 1.17) thuộc phần mềm Quản lý Giáo dục DNC cho bên A.

- Bên A chuẩn bị tài liệu hồ sơ phục vụ công tác tập huấn và tư vấn do bên B yêu cầu.

- Thanh toán đầy đủ cho bên B kinh phí được ghi trong Điều 4.

2. Đối với Bên B

- Xây dựng và Triển khai Phân hệ học vụ sinh viên (Chức năng từ mục 1.8 - 1.17) thuộc phần mềm Quản lý Giáo dục DNC cho bên A;

- Bố trí các chuyên gia tập huấn kỹ thuật, cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng cho bên A.

- Thực hiện đúng các nội dung tập huấn đã thống nhất giữa 2 bên.

Điều 6. Điều khoản khác

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký. Các bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản trong hợp đồng này và các quy định về tài chính do Nhà nước ban hành.

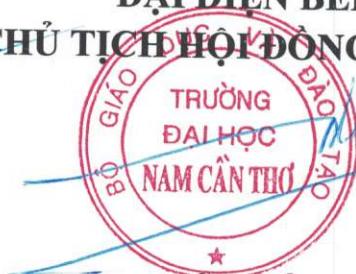
- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu phát sinh những vấn đề mới hoặc các vướng mắc, khó khăn, hai bên sẽ thông báo cho nhau bằng văn bản và giải quyết trên tinh thần hòa giải, thương lượng.

- Hợp đồng được làm thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN B

Nguyễn Văn Khuyên

ĐẠI DIỆN BÊN A
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG



Nguyễn Tiến Dũng

Phụ lục 01 – DỰ TOÁN CHI TIẾT

(Kèm theo: Hợp đồng thuê khoán số: 04/2025/DHNCT-SOFTEDU
ngày 03 tháng 09 năm 2025 giữa Trường Đại học Nam Cần Thơ và ông Nguyễn Văn Khuyên)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
I	Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý đào tạo				
1	Hoàn thành và nghiệm thu giai đoạn I	Trọn gói	1	30.000.000	30.000.000
2	Hoàn thành và nghiệm thu giai đoạn II	Trọn gói	1	30.000.000	30.000.000
3	Hoàn thành và nghiệm thu giai đoạn III	Trọn gói	1	30.000.000	30.000.000
4	Hoàn thành và nghiệm thu giai đoạn IV	Trọn gói	1	30.000.000	30.000.000
5	Hoàn thiện đầy đủ chức năng, tài liệu kỹ thuật, bàn giao code.	Trọn gói	1	30.000.000	30.000.000
2	Tập huấn nhân sự phụ trách IT và nhân sự quản lý đào tạo	Trọn gói	1	Miễn phí	
II	Vận hành, bảo trì hệ thống				
1	Tập huấn sử dụng	Đợt	2	Miễn phí	
2	Hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình sử dụng	Năm	1	Miễn phí	
III	Chi phí thuế và các khoản phải nộp khác (10%*(I+II))	Cả đợt		150.000.000	150.000.000
Tổng cộng					150.000.000
Làm tròn số					150.000.000
<i>Tổng số tiền bằng chữ:</i> (Một trăm năm mươi triệu đồng).					

Phụ lục 2

*(Kèm theo: Hợp đồng thuê khoán số: Q9/2025/DHNCT-SOFTEDU
ngày 03 tháng 09 năm 2025 giữa Trường Đại học Nam Cần Thơ và ông Nguyễn Văn Khuyên)*

NỘI DUNG THỰC HIỆN

Nội dung	Kết quả dự kiến	Mô tả
I. Xây dựng và triển khai phân hệ học vụ sinh viên (Chức năng từ mục 1.8 - 1.17)	Thiết lập được nền tảng Quản lý học vụ sinh viên	
1. Xây dựng và triển khai phân hệ học vụ sinh viên (Chức năng từ mục 1.8 - 1.17)	Hệ thống đã được cài đặt và vận hành	
2. Tập huấn sử dụng cho nhân viên phụ trách	Tổ chức 2 buổi tập huấn sử dụng phần mềm	
II. Vận hành, bảo trì và nâng cấp phân hệ học vụ sinh viên (Chức năng từ mục 1.8 - 1.17)	Hệ thống phần mềm được vận hành ổn định, cán bộ sử dụng hệ thống hiệu quả.	
1. Tập huấn sử dụng phân hệ học vụ sinh viên (Chức năng từ mục 1.8 - 1.17)	- Tập huấn cho cán bộ phụ trách IT và quản lý đào tạo về vận hành, quản trị hệ thống	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn nhân sự phụ trách ít vận hành và mở rộng chức năng - Hướng dẫn nhân sự phụ trách quản lý đào tạo vận hành hệ thống
2. Hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình sử dụng	- Ghi nhận và xử lý các vấn đề kỹ thuật trong quá trình sử dụng hệ thống	Theo thực tế triển khai
3. Bảo trì và nâng cấp hệ thống theo yêu cầu của nhà trường	- Hệ thống được cập nhật bổ sung các chức năng mới theo yêu cầu của nhà trường.	Theo thực tế triển khai

Phụ lục 3 - DANH MỤC CHỨC NĂNG THỰC HIỆN

(Kèm theo: Hợp đồng thuê khoán số: 04/2025/DHNCT-SOFTEDU
ngày 03 tháng 09 năm 2025 giữa Trường Đại học Nam Cần Thơ và ông Nguyễn Văn Khuyên)

STT	Chức năng	Giai đoạn
I	Phân hệ học vụ sinh viên	
1.8	Quản lý tiến độ học tập	Giai đoạn I
1.8.1	Tổng kết học kỳ theo bậc	
1.8.2	Tổng kết học kỳ - Tín chỉ	
1.8.3	Xét công nhận năm sinh viên	
1.8.4	Tổng kết học kỳ - Niên chế	
1.8.5	Xét tổng kết năm - Niên chế	
1.8.6	Xét lên lớp	
1.8.7	Tổng kết năm học	
1.8.8	Tổng kết năm học theo bậc	
1.8.9	Tổng kết toàn khóa theo bậc	
1.8.10	Bảng điểm tổng kết học kỳ	
1.8.11	Bảng điểm tổng kết năm học	
1.8.12	Bảng điểm tổng kết khóa học	
1.8.13	Thông kê xử lý học vụ sinh viên	
1.8.14	Báo cáo xét lên lớp theo lớp	
1.8.15	Báo cáo tổng hợp xét lên lớp	
1.9	Quản lý học bổng danh hiệu	Giai đoạn I

STT	Chức năng	Giai đoạn
1.9.1	Xét học bổng theo đợt	
1.9.2	Duyệt học bổng theo đợt	
1.9.3	Danh sách cấp học bổng theo đợt	
1.9.4	Xét học bổng theo năm	
1.9.5	Danh sách cấp học bổng theo năm	
1.9.6	Xét danh hiệu theo đợt	
1.10	Quản lý môn GDTC- GDQP	Giai đoạn II
1.10.1	Đợt cấp chứng chỉ GDTC-GDQP	
1.10.2	Tính điểm TB GDTC-GDQP	
1.10.3	Xét cấp chứng chỉ GDTC-GDQP	
1.11	Quản lý tốt nghiệp	Giai đoạn II
1.11.1	Nhập chứng chỉ sinh viên	
1.11.2	Import chứng chỉ sinh viên	
1.11.3	Thống kê sinh viên nộp chuẩn đầu ra	
1.11.4	Đợt xét tốt nghiệp	
1.11.5	Đề xuất xét tốt nghiệp - Tín chỉ	
1.11.6	Xét tốt nghiệp - Tín chỉ	
1.11.7	Bổ sung môn học xét tốt nghiệp	
1.11.8	Đề xuất xét tốt nghiệp ngành 2	
1.11.9	Xét tốt nghiệp ngành 2 - Tín chỉ	

STT	Chức năng	Giai đoạn
1.11.10	Môn thi tốt nghiệp	
1.11.11	Xét điều kiện dự thi tốt nghiệp	
1.11.12	Sinh viên làm đồ án khóa luận	
1.11.13	Mở môn và đăng ký thi tốt nghiệp tự động	
1.11.14	Đăng ký thi tốt nghiệp	
1.11.15	Đăng ký thi lại tốt nghiệp	
1.11.16	Danh sách sinh viên dự thi tốt nghiệp theo môn	
1.11.17	Phân quyền nhập điểm thi tốt nghiệp	
1.11.18	Nhập điểm thi tốt nghiệp	
1.11.19	Khóa điểm thi tốt nghiệp	
1.11.20	Xét tốt nghiệp - Niên chế	
1.12	Quản lý tổ chức thi tốt nghiệp niên chế	Giai đoạn III
1.12.1	Trộn danh sách thi tốt nghiệp	
1.12.2	Đánh số báo danh	
1.12.3	Danh sách trộn lịch thi tốt nghiệp	
1.12.4	Quản lý dồn túi bài thi đánh phách	
1.12.5	Hướng dẫn dồn túi bài thi	
1.12.6	Hướng dẫn đánh phách	
1.12.7	Khóa dồn túi bài thi	

STT	Chức năng	Giai đoạn
1.12.8	Nhập điểm thi tốt nghiệp theo phách	
1.13	Quản lý bằng cấp	Giai đoạn III
1.13.1	Quản lý bằng cấp	
1.13.2	Cấp bằng tốt nghiệp	
1.13.3	Tra cứu văn bằng	
1.14	Báo cáo số lượng sinh viên	Giai đoạn III
1.14.1	Thống kê sĩ số lớp học	
1.14.2	Thống kê số liệu sinh viên theo trình độ đào tạo	
1.14.3	Thống kê Dân tộc theo lớp	
1.14.4	Thống kê Dân tộc - Tôn giáo	
1.14.5	Thống kê sinh viên đang học (Mẫu BGD&ĐT)	
1.14.6	Báo cáo sĩ số sinh viên	
1.14.7	Báo cáo sĩ số tổng hợp	
1.14.8	Báo cáo quy mô sinh viên toàn trường	
1.14.9	Thống kê số lượng sinh viên tổng hợp	
1.14.10	Thống kê số lượng sinh viên toàn trường	
1.15	Báo cáo kết quả học tập	Giai đoạn IV
1.15.1	Thống kê sinh viên học lại - cải thiện	
1.15.2	Thống kê sinh viên nợ môn học	

STT	Chức năng	Giai đoạn
1.15.3	Thông kê sinh viên học lại	
1.15.4	Thông kê kết quả thi	
1.15.5	Thông kê số lần thi sinh viên	
1.15.6	Báo cáo kết quả thi theo thang điểm	
1.15.7	Thông kê sinh viên cầm thi	
1.16	Báo cáo chất lượng đào tạo	Giai đoạn IV
1.16.1	Báo cáo chất lượng đào tạo	
1.16.2	Báo cáo chất lượng môn học	
1.16.3	Báo cáo chất lượng môn học phần	
1.16.4	Báo cáo chất lượng giảng viên	
1.16.5	Báo cáo chất lượng đào tạo LHP	
1.16.6	Báo cáo chất lượng đào tạo theo học kỳ	
1.16.7	Báo cáo chất lượng đào tạo tổng kết học kỳ	
1.16.8	Báo cáo chất lượng đào tạo theo năm học	
1.16.9	Báo cáo chất lượng đào tạo tổng kết năm học	
1.16.10	Báo cáo tổng hợp kết quả xếp loại lên lớp	
1.16.11	Báo cáo kết quả tổng kết năm học (Mẫu BGD&ĐT)	
1.17	Báo cáo xét tốt nghiệp	Giai đoạn IV

STT	Chức năng	Giai đoạn
1.17.1	Báo cáo tổng hợp xét dự thi tốt nghiệp - Niên chế	
1.17.2	Báo cáo tổng hợp theo môn thi tốt nghiệp	
1.17.3	Báo cáo tổng hợp xét tốt nghiệp theo bậc	
1.17.4	Báo cáo tổng hợp xét tốt nghiệp theo ngành	
1.17.5	Báo cáo tổng hợp xét tốt nghiệp	